

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH CỬU  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **219/2023/HS-ST**  
Ngày 21/12/2023.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đường Anh Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Bình;

Bà Nguyễn Ngọc Hiệp.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Đức Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Thái Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 212/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 233/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Dương Văn S**, sinh ngày 04/3/1998; tên gọi khác: Không; nơi sinh tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: **Ấp D, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai**; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Dương Văn H**, sinh năm 1967 và bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1974; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất, có vợ là **Trịnh Thị N**, sinh năm 1999 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 24/8/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an huyện V**, tỉnh Đồng Nai; bị cáo có mặt.

2/ Họ và tên: **Dương Hoàng T**, sinh ngày 05/4/1995; tên gọi khác: Không; nơi sinh tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: **Ấp C, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai**; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Dương Hoàng M**, sinh năm 1965 và bà **Hà Thị Mộng Đ**, sinh năm 1968; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai, có vợ là **Trần Thanh N1**, sinh năm 2001 và có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú và tạm giữ ngày 24/8/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an huyện V**, tỉnh Đồng Nai; bị cáo có mặt.

3/ Họ và tên: **Bùi Nguyễn Quốc D**, sinh ngày 23/7/2005; tên gọi khác:

Không; nơi sinh tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp D, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn B, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị Tuyết A, sinh năm 1983; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 24/8/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Đồng Nai; bị cáo có mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Đăng Đình V, sinh ngày 27/6/1994; nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn S, Bùi Nguyễn Quốc D, Dương Hoàng T và Nguyễn Đăng Đình V có quen biết nhau và đều là các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 21/8/2023, Dương Văn S đang ở nhà tại ấp D, xã P, huyện V và có nhu cầu sử dụng ma túy, nên S sử dụng điện thoại di động Oppo A5 2020 màu trắng nhắn tin qua ứng dụng Facebook đến tài khoản “Ken T1” liên hệ đối tượng K (không rõ họ tên, địa chỉ) hỏi mua 200.000 đồng ma túy, K đồng ý bán. Sau đó S đến gặp K nhận ma túy và đem về nhà sử dụng một phần, phần còn lại cất vào bịch nylon giấu trong nhà. Đến khoảng 01 giờ 50 phút ngày 22/8/2023, Nguyễn Đăng Đình V đến nhà S hỏi mua 100.000 đồng ma túy đá, S lấy phần ma túy còn lại và 01 nỏ thủy tinh giao cho V, nhưng V chưa trả tiền cho S. V nhận ma túy và điều khiển xe mô tô về nhà và sử dụng hết số ma túy mua của S.

Khoảng 20 giờ ngày 23/8/2023, Dương Hoàng T đến chơi tại nhà Dương Văn S và cả hai rủ nhau mua ma túy về sử dụng. S sử dụng điện thoại di động Oppo A5 2020 tiếp tục liên hệ Ken mua ma túy. K đồng ý bán và hẹn địa điểm giao nhận ma túy là lô cao su gần chợ thuộc ấp C, xã P, huyện V, S bảo T đến gặp K lấy ma túy. T điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đến điểm hẹn gặp K mua 01 bịch ma túy với giá 200.000 đồng và quay về nhà S. T ra hông nhà S lấy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy do S giấu trước đó đem vào phòng. T đổ ma túy mua được vào nỏ thủy tinh và cùng S sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy, T đem bộ dụng cụ sử dụng ma túy giấu cạnh hàng rào rồi ra về.

Khoảng 18 giờ ngày 24/8/2023, Bùi Nguyễn Quốc D sử dụng điện thoại hiệu Oppo A17 màu xanh nhắn tin qua Facebook rủ Dương Văn S góp tiền mua ma túy cùng sử dụng, S đồng ý và tiếp tục liên hệ với K mua 200.000 đồng ma túy. S đi đến điểm hẹn tại lô cao su gần chợ thuộc ấp C, xã P, huyện V gặp K mua 01 bịch ma túy giá 200.000 đồng, S quay về nhà giấu bịch ma túy vào hộc tủ ở đầu giường trong phòng ngủ rồi chờ D đến sử dụng. Khoảng 19 giờ cùng ngày, D nhờ Dương Hoàng T chở đến nhà S, T đi công việc. D vào gặp S đưa 200.000 đồng tiền góp mua ma túy. Sau đó D đi mua đồ ăn rồi quay lại nhà S. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, lực lượng Công an huyện V phối hợp Công an xã P tiến hành kiểm tra hành chính nhà Dương Văn S, phát hiện trong hộc tủ giường đặt trong phòng ngủ của S có 01 bịch nilon hàn kín bên trong chứa ma túy, nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Dương Văn

**S** và **Bùi Nguyễn Quốc D**, lập hồ sơ xử lý theo quy định pháp luật.

**Dương Hoàng T** biết sự việc sử dụng trái phép ma túy trước đó tại nhà **S** bị phát hiện, nên **T** đến **Công an thị trấn V** đầu thú lúc 21 giờ 30 phút ngày 24/8/2023, và khai nhận hành vi phạm tội.

Ngày 24/8/2023, lực lượng Công an huyện phối hợp cơ quan chuyên môn kiểm tra (test nhanh) kết quả xác định **Dương Văn S**, **Bùi Nguyễn Quốc D**, **Dương Hoàng T** dương tính với ma túy.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ của **Dương Văn S** 01 bịch nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 bộ sử dụng trái phép chất ma túy (01 bình thủy tinh, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa); 01 điện thoại di động Oppo A5 2020 màu trắng. Thu giữ của **Bùi Nguyễn Quốc D** 01 điện thoại di động Oppo A17 màu xanh. Thu giữ của **Dương Hoàng T** 01 điện thoại di động Nokia màu đen.

Tại Kết luận giám định số 1904/KL-KTHS ngày 30/8/2023 của Giám định viên **Phòng K1 Công an tỉnh Đ** kết luận: Mẫu chất màu trắng (ký hiệu mẫu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,1202 gam, loại Methamphetamine. Mẫu 01 nỏ thủy tinh (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định có tìm thấy ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết không xác định được khối lượng.

Bản Cáo trạng số: 218/CT-VKSVC ngày 27/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố bị cáo **Dương Văn S** về các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251, khoản 1 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo **Dương Hoàng T** về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo **Bùi Nguyễn Quốc D** về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 và Điều 55 của Bộ luật hình sự; xử phạt: **Dương Văn S** từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù (Điều 251); từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù (Điều 255); từ 01 năm đến 01 năm 02 tháng tù (Điều 249); tổng hợp hình phạt theo quy định đối với bị cáo **S**;

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự; xử phạt: **Dương Hoàng T** từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù (Điều 255);

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự; xử phạt: **Bùi Nguyễn Quốc D** từ 01 năm đến 01 năm 02 tháng tù (Điều 249);

Về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật; về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: Các bị cáo không trình bày lời bào chữa.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn, hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Dương Văn S cùng đồng phạm đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 01 giờ 50 phút ngày 22/8/2023, tại ấp D, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai, Dương Văn S có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Đăng Đình V, với giá 100.000đ (Một trăm ngàn đồng).

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 23/8/2023, tại ấp D, xã P, huyện V, Dương Văn S và Dương Hoàng T có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Khoảng 19 giờ ngày 24/8/2023, tại ấp D, xã P, huyện V, Dương Văn S và Bùi Nguyễn Quốc D có hành vi tàng trữ trái phép 0,1202 gam ma túy, loại Methamphetamine, với mục đích sử dụng thì bị Công an huyện V phối hợp Công an xã P kiểm tra, phát hiện tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V xử lý.

Các bị cáo đồng ý với bản cáo trạng truy tố; bị cáo S và D đồng ý với Kết luận giám định số: 1904/KL-KTHS ngày 30/8/2023 của Giám định viên Phòng K1 Công an tỉnh Đ đối với mẫu giám định ký hiệu (M1), (M2) và không có ý kiến gì thêm.

Đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa với lời khai của người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập, nhận thấy có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Dương Văn S đã phạm vào các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251, khoản 1 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Dương Hoàng T đã phạm vào tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Bùi Nguyễn Quốc D đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo đều là người từng sử dụng ma túy, biết tác hại của ma túy, biết ma túy là chất gây nghiện được Nhà nước độc quyền quản lý về việc cất giữ, vận chuyển cũng như mua bán các loại chất này. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước mà còn là nguyên nhân phát sinh tội phạm

khác như trộm cắp, cướp giết và các loại tệ nạn xã hội khác.

[3] Xét tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia tội phạm của từng bị cáo trong vụ án thể hiện;

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, cố ý cùng thực hiện một tội phạm, riêng bị cáo **Dương Văn S** phạm nhiều tội trong các ngày liên tiếp. Trong đó, bị cáo **S** đã bán trái phép chất ma túy cho **Nguyễn Đăng Đình V**; bị cáo **S** cùng với bị cáo **Dương Hoàng T** rủ nhau mua ma túy, do **T** là người đi mua, rồi tổ chức sử dụng đưa trái phép chất ma túy vào người bằng cách bỏ ma túy vào nỏ thủy tinh đốt nóng và cùng nhau sử dụng; bị cáo **Bùi Nguyễn Quốc D** cùng với bị cáo **S** góp tiền mua ma túy, do **S** là người đi mua rồi cất giữ trái phép chất ma túy để sử dụng thì bị Công an kiểm tra, phát hiện lập biên bản bắt giữ người trong trường hợp phạm tội quả tang.

Khi quyết định hình phạt đối với những người đồng phạm trong vụ án, Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm đối với từng bị cáo.

Về hình phạt dành cho bị cáo **Dương Văn S** tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm như đã phân tích, do **S** bị xét xử cùng một lần phạm nhiều tội nên cần áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội; hình phạt dành cho **Dương Hoàng T** và **Bùi Nguyễn Quốc D** tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm đã thực hiện. Do vậy, để cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng để các bị cáo lấy đó làm bài học cho mình mà tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu (trừ bị cáo **S**); bị cáo **T** đầu thú khai nhận hành vi phạm tội; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ nêu trên để quyết định hình phạt cho từng bị cáo mà vẫn đạt được yêu cầu của việc phòng và chống tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Oppo A5 2020 màu trắng; 01 (một) điện thoại di động Oppo A17 màu xanh; 01 (một) điện thoại di động **N2** màu đen, là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy đối tượng sau giám định trong niêm phong số 1904/KL-KTHS ngày 30/8/2023; 01 (một) bình thủy tinh; 01 (một) ống hút nhựa (tất cả đã niêm phong), là vật chứng, công cụ liên quan đến tội phạm.

[8] Đối với **Nguyễn Đăng Đình V** có hành vi mua trái phép chất ma túy từ **Dương Văn S** vào ngày 22/8/2023, nhưng mục đích để sử dụng và **V** đã sử dụng hết số ma túy đó, nên không có căn cứ xem xét xử lý về hành vi tàng trữ trái

phép chất ma túy. Trưởng Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 213/QĐ-XPHC ngày 21/11/2023 phạt tiền 1.500.000 đồng, là đúng quy định của pháp luật.

Đối với tên K có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nhưng chưa làm việc được. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tiếp tục xác minh làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự (áp dụng cho bị cáo Dương Văn S).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự (áp dụng cho bị cáo Dương Hoàng T).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự (áp dụng cho bị cáo Bùi Nguyễn Quốc D).

1. Tuyên bố bị cáo Dương Văn S phạm các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Dương Hoàng T phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Bùi Nguyễn Quốc D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

Bị cáo Dương Văn S 02 (hai) năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, 02 (hai) năm tù về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của nhiều tội đối với bị cáo Dương Văn S; buộc bị cáo S chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2023.

Bị cáo Dương Hoàng T 02 (hai) năm tù về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2023.

Bị cáo Bùi Nguyễn Quốc D 01 (một) năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2023.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 45, Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 327, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Oppo A5 2020 màu trắng; 01 (một) điện thoại di động Oppo A17 màu xanh; 01 (một) điện thoại di động N2 màu đen.

Tịch thu tiêu hủy đối tượng sau giám định trong niêm phong số 1904/KL-KTHS ngày 30/8/2023; 01 (một) bình thủy tinh; 01 (một) ống hút nhựa. (Tất cả đã niêm phong)

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Vĩnh Cửu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ  
THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đường Anh Sơn**